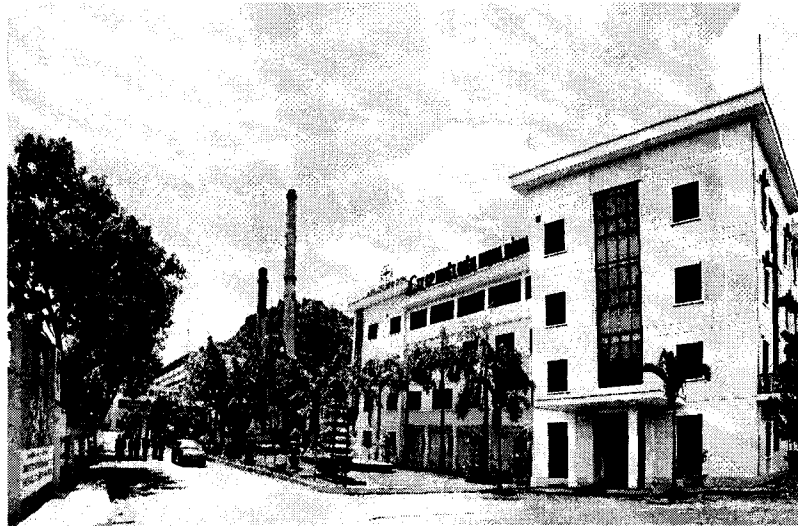


CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH



EVNTPC NINH BÌNH

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
NĂM 2015**



Ninh Bình, tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
Năm báo cáo 2014**

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (NBTPC).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007. Ngày 25 tháng 10 năm 2011 Công ty thực hiện đăng ký thay đổi lần thứ nhất Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận số: 2700283389.
- Vốn điều lệ: 128,655 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 01A - Đường Hoàng Diệu - Thành phố Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình
- Số điện thoại: 030.2210.537 ; Số fax: 030.3873.762
- Website: <http://www.nbtpc.com.vn> ; Mã cổ phiếu: NBP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày 17/1/1974 Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình theo quyết định của Bộ Điện và Than. Là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc Công ty Điện lực Miền Bắc.

+ Ngày 4/3/1995 Bộ Năng lượng có quyết định số 113 v/v chuyển Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

+ Ngày 30/3/2005 Bộ Công nghiệp quyết định chuyển Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty Nhiệt điện Ninh Bình hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

+ Ngày 29/12/2006 Bộ Công nghiệp có quyết định số 3945/2006 về việc Phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

+ Ngày 11/12/2007 Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

+ Ngày 31/12/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình. Đăng ký thay đổi lần đầu ngày 25/10/2011, mã số doanh nghiệp 2700283389;

+ Ngày 22/7/2009 Sở GDCK Hà Nội đã ban hành Quyết định số 422/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho CTCP Nhiệt điện Ninh Bình được niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội.

+ Ngày 06/8/2009 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được chính thức giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội.

- Các sự kiện khác:

+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tiền thân là Nhà máy Điện Ninh Bình (trực thuộc Công ty Điện lực miền Bắc trước đây) được thành lập theo Quyết định số 119/ĐT-NCQLKT ngày 17/01/1974 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than.

+ Ngày 29/12/2006 Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 3954/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp ngày 31 tháng 12 năm 2007;

+ Ngày 13/12/2007, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

+ Trước đây, Công ty hoạt động theo mô hình công ty thành viên hạch toán độc lập, thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 09-06-000.004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 10/5/2005. Từ ngày 01/01/2008 Công ty Nhiệt điện Ninh Bình thực hiện hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007. Ngày 25 tháng 10 năm 2011 Công ty thực hiện đăng ký thay đổi lần thứ nhất Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do có thay đổi về người đại diện pháp luật và điều chỉnh lại ngành nghề kinh doanh, Giấy chứng nhận mã số doanh nghiệp: 2700283389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp.

+ Ngày 24/5/2013 đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua sửa đổi Điều lệ công ty lần thứ nhất, bầu lại các thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017.

+ Ngày 01/01/2013, Tập đoàn điện lực Việt Nam sắp xếp đổi mới tái cơ cấu ngành, Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình được chuyển sang Công ty mẹ- Tổng Công ty phát điện 3 quản lý. Phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình được Tập đoàn điện lực Việt Nam bàn giao cho Tổng công ty phát điện 3 từ ngày 20/12/2013.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

-Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (sửa đổi lần thứ nhất ngày 25/10/2011:

1	- Sản xuất điện	Mã ngành
2	- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu: <i>Chi tiết: Sản xuất đất đèn, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng</i>	35101 (chính)
3	- Sửa chữa thiết bị điện: <i>Chi tiết: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>	3314
4	- Lắp đặt hệ thống điện: <i>Chi tiết : Đường dây và trạm biến áp</i>	4321
5	- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
6	- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) <i>Chi tiết: Đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện</i>	6499
7	- Dạy nghề: <i>Chi tiết: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>	85322
8	- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	71109

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính tại Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh bình.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý: Từ đầu năm đến ngày 01/4/2014 công ty có 13 đơn vị trực thuộc. Từ ngày 01/4/2015 Tổng công ty phát điện 3 thành lập Ban quản lý dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên cơ sở Phòng tổng hợp dự án của công ty. Từ ngày 01/4/2014 công ty có 12 đơn vị gồm các phòng nghiệp vụ và các phân xưởng, được chia làm 03 khối (xem Phụ lục I “Sơ đồ Quản trị và Tổ chức của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình”).

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn liên tục và kinh tế, cung cấp điện ổn định cho phát triển kinh tế, xã hội. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 250 triệu kWh trở lên, doanh thu từ sản xuất điện đạt từ 500 tỷ đồng trở lên; Đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức tối thiểu đạt từ 5% trở lên, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Cùng cố thiết bị để vận hành ổn định, giảm giá thành sản xuất tham gia thị trường phát điện cạnh tranh .

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Giữ vững sản xuất an toàn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tham gia đầu tư góp vốn xây dựng các nhà máy điện theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty phát điện 3; Tìm các cơ hội đầu tư, nghiên cứu phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh trong các lĩnh vực khác.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Giữ vững hoạt động sản xuất điện năng đi đôi với mục tiêu bảo vệ môi trường chung của địa phương.

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của của Công ty:

- Năm 2014, là năm Công ty gặp nhiều bất lợi do vẫn còn ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát tăng cao, giá cả vật tư, nhiên liệu biến động theo chiều hướng tăng làm tác động xấu tới yếu tố đầu vào tăng giá thành sản xuất.

- Giá nhiên liệu chính (than) vẫn tăng ở mức cao làm cho giá thành sản xuất điện năng tăng lên, dẫn đến bất lợi lớn khi chào giá công suất điện trên thị trường điện theo từng giờ và từng ngày, gây khó khăn đến việc lập kế hoạch phát điện và doanh thu.

- Năm 2014, do tình hình thủy văn tốt nên các nhà máy thủy điện giá thành hạ tham gia vào thị trường điện cạnh tranh có nhiều lợi thế nên được huy động nhiều. Ngược lại, các nhà máy nhiệt điện do giá thành cao nên được huy động ít. Đặc biệt, Công ty là đơn vị nhiệt điện nhỏ có giá thành sản xuất cao nên việc tham gia vào thị trường điện cạnh tranh gặp nhiều khó khăn nên được huy động ít hơn, ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng, kế hoạch doanh thu và kế hoạch bảo dưỡng thiết bị.

11/02/11

II. Tình hình hoạt động trong năm .

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

KẾT QUẢ CHỦ YẾU TRONG SXKD NĂM 2014

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ 2014	Thực hiện năm 2014	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	510,00	536,10	105,12
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	460,53	485,50	105,42
3	Tổng chi phí SXKD	Tr. đồng	912.075,57	928.531,41	101,80
4	Tổng doanh thu SXKD	Tr. đồng	923.818,14	986.295,42	106,76
5	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr. đồng	11.742,57	57.764,01	491,92
6	Thuế TNDN 22%*LNTT	Tr. đồng	2.583,37	12.695,66	491,44
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	9.159,20	45.068,35	492,06
8	Cổ tức (KH:5%)	Tr. đồng	6.432,75		

Ghi chú: Trước khi tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014, Công ty chưa ký được Hợp đồng giá bán điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam nên chưa thể tính toán được Tổng doanh thu và lợi nhuận của năm.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch và so với năm trước liền kề:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	So sánh (TH20 14/TH 2013)	So sánh (TH/K H)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	605,31	510,00	536,10	88,57	105,12
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,27	9,70	9,43	101,73	97,22
3	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	549,20	460,53	485,50	88,40	105,42
4	Than tiêu chuẩn	g/kwh	558,00	570,00	546,54	97,95	95,88
5	Dầu đốt	g/kwh	0,20	0,35	0,286	143,72	81,71
6	Tổng CP SXKD. Trong đó:	Tr. đồng	843.002,59	912.075,57	928.531,41	110,15	101,80
6.1	Chi phí sản xuất Điện	Tr. đồng	816.440,60	893.488,78	911.703,24	111,67	102,04
6.2	Chi phí HD Tài chính	Tr. đồng	9,44	30,00	28,33	300,11	94,43
6.3	CP SXKD khác	Tr. đồng	26.552,55	18.556,79	16.799,84	63,27	90,53

7	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Tr. đồng	885.173,02	923.818,14	986.295,42	111,42	106,76
7.1	Doanh thu SX Điện	Tr. đồng	851.811,75	901.698,16	964.532,54	113,23	106,97
7.2	Doanh thu HĐ tài chính	Tr. đồng	5.866,57	3.800,00	3.348,20	57,07	88,11
7.3	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	27.494,70	18.319,98	18.414,68	66,98	100,52
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	42.170,42	11.742,57	57.764,01	136,98	491,92
9	Thuế TNDN 22%	Tr. đồng	10.523,35	2.583,37	12.695,66	120,64	491,44
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	31.647,07	9.159,20	45.068,35	142,41	492,06
11	Cổ tức(KH 2014: 5%)	Tr. đồng	20.584,8	6.432,75			
12	Giá bán điện bình quân	đ/kwh	1.551,00	1.964,48	1.986,68	128,09	101,13

* Ghi chú: cổ tức năm 2013 được chia 02 lần: lần 1 là 13%, lần 2 là 3% , tổng là 16%/ vốn điều lệ.

- Phân tích kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

+ Về tình hình sản xuất: Năm 2014 công ty sản xuất sản lượng điện thấp hơn năm 2013 là 69 triệu kWh do kế hoạch phân bổ sản lượng “QC” của Cục điều tiết điện lực và Trung tâm điều độ quốc gia điều hành thị trường điện phân bổ sản lượng cho công ty giảm hơn so với năm 2013.

+ Về tình hình Doanh thu và thu nhập khác:

Năm 2014, tổng doanh thu của Công ty đạt 986,295 tỷ đồng tăng 11,42 % so với năm 2013. Trong đó:

Doanh thu bán điện là 964,532 tỷ đồng tăng 13,23 % so với năm 2013 do giá bán điện năm 2014 cao hơn năm 2013.

Giá bán điện năm 2014 cao hơn năm 2013 là 28,09 % do giá nhiên liệu đầu vào tăng. Giá nhiên liệu đầu vào tăng do nhà nước tăng giá than.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2014 bằng 3,34 tỷ đồng giảm 42,93 % so với năm 2013 là do lãi suất ngân hàng năm 2014 giảm. Mặt khác quý 4 năm 2014 Công ty không còn khoản tiền nhà rồi để đầu tư tài chính nữa.

Doanh thu và thu nhập khác là 18,41 tỷ đồng giảm 33,02 % so với năm 2013 do từ quý 2 năm 2014 Công ty chấm dứt hợp đồng tư vấn quản lý Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái bình với EVN nên không còn khoản doanh thu về tư vấn.

+ Về chi phí:

Tổng chi phí năm 2014 là 928,53 tỷ đồng cao hơn năm 2013 là 10,15%. Trong đó chi phí sản xuất điện tăng 11,67%. Chi phí sản xuất điện tăng chủ yếu là do chi phí nhiên liệu tăng (Chi phí nhiên liệu tăng 17,29% so với năm 2013).

Chi phí hoạt động tài chính tăng do Công ty đã vay ngân hàng trong ngắn hạn để trả tiền than.

Chi phí khác còn lại giảm 36,73 % như đã trình bày ở phần thu nhập khác là do từ quý 2 năm 2014 Công ty chấm dứt hợp đồng tư vấn quản lý Dự án với EVN nên không còn khoản chi phí cho hoạt động này nữa.

+ Về lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 57,76 tỷ đồng cao hơn năm 2013 là 36,98 % là do Công ty phấn đấu tiết kiệm được suất tiêu hao than, dầu và điện tự dùng từ đó làm lợi nhuận tăng.

Năm 2013, Công ty chưa ký được hợp đồng mua bán điện với EVN nên việc ghi nhận doanh thu tạm tính theo nghị quyết số 81/NQ-HĐTV ngày 05/02/2013 của Tập đoàn điện lực Việt Nam. Số doanh thu của năm 2013 sau khi thực hiện ký hợp đồng mua bán điện năm 2013 được tính vào năm 2014 là 2,7 tỷ đồng.

+ Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ về quản lý và bảo toàn vốn kinh doanh, thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, vì vậy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty được nâng cao, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 17,99 %.

+ Khả năng thanh toán nợ nói chung và nợ đến hạn: Công ty đảm bảo đủ vốn thanh toán các khoản nợ đến hạn đối với các khách hàng, không có nợ quá hạn. Khả năng thanh toán hiện hành năm 2014 là 3,10 lần (Tổng tài sản/Nợ phải trả); Khả năng thanh toán nhanh năm 2014 là 0,44 lần (Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn).

+ Tình hình phân phối lợi nhuận của Công ty: Năm 2014 trên báo cáo tài chính của Công ty chưa thực hiện phân phối lợi nhuận. Khi thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty mới thực hiện việc phân phối lợi nhuận.

Tình hình chia cổ tức: Tỷ lệ chia cổ tức sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm tổ chức vào năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

1	Ông Đỗ Hoàng Khôi	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Chức vụ hiện tại	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	07/11/1955
❖	Nơi sinh	Dương Liễu - Hoài Đức - Hà Tây
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Nam Bình - TP.Ninh Bình - Ninh Bình
❖	Điện thoại	0913.292.584
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Chế tạo máy
❖	Quá trình công tác:	
	01/1979 - 03/1988	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, NMD Ninh Bình
	4/1988 - 05/1999	Phó Quản đốc Phân xưởng lò, NMD Ninh Bình
	06/1999 - 07/2002	Quản đốc Phân xưởng lò, NMD Ninh Bình
	08/2002 - 12/2007	Phó Giám đốc, Công ty Nhiệt điện Ninh Bình
	01/2008 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Số cổ phần cá nhân sở hữu	11.000 CP
❖	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà	2.124.632 CP

	nước	
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	2.000 CP
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
2	Ông Tống Đức Chính	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sửa chữa
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	01/01/1962
❖	Nơi sinh	Ninh Giang - Hoa Lư - Ninh Bình
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Đông Thành - TP.Ninh Bình - Ninh Bình
❖	Điện thoại	0302.210.562
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Chế tạo máy
❖	Quá trình công tác:	
	6/1984 - 10/1989	Kỹ thuật viên Phân xưởng Nhiên liệu, NME Ninh Bình
	11/1989 - 9/2004	Phó Quản đốc Phân xưởng Nhiên liệu, NME Ninh Bình
	10/2004 - 4/2010	Quản đốc Phân xưởng Nhiên liệu, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	5/2010 – nay	Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	12.100 CP
❖	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	Không
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	Không
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
3	Ông Trịnh Văn Đoàn	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc phụ trách vận hành
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	12/10/1963
❖	Nơi sinh	xã Thiệu giang, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Thanh Bình - TP.Ninh Bình - Ninh Bình
❖	Điện thoại	030 2210518
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Nhiệt điện
❖	Quá trình công tác:	
	12/1986 - 12/2000	Công nhân vận hành Lò, Phân xưởng Lò, Nhà máy điện Ninh Bình

	12/2000 - 12/2007	Kỹ thuật viên PX Lò, Nhà máy điện Ninh Bình
	01/2008 - 12/2011	Phó quản đốc phân xưởng vận hành Lò- Máy, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	1/2012 – 5/2012	Phó quản đốc phụ trách phân xưởng vận hành Lò- Máy, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	6/2012-12/2014	Quản đốc phân xưởng vận hành Lò- Máy
	12/2014 – nay	Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	2.000 CP
❖	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	Không
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	Không
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
4	Bà Lương Thị Nguyệt	Kế Toán trưởng - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
❖	Giới tính	Nữ
❖	Ngày tháng năm sinh	08/01/1963
❖	Nơi sinh	Xã Liên sơn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Thanh Bình- TP.Ninh Bình - Ninh Bình
❖	Điện thoại	030 2210527
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
❖	Quá trình công tác:	
	10/1985 - 8/2004	Kế toán viên phòng tài chính kế toán Nhà máy điện Ninh Bình
	9/2004 - 4/2013	Kế toán viên, chuyên viên phòng Tổng hợp dự án kiêm trưởng ban kiểm soát Côngty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	08/05/2013 – 21/5//2013	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, kiêm trưởng ban kiểm soát Côngty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	21/5/2013 – 01/8/2013	Phó phòng Tài chính kế toán, Côngty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	01/8/2013- 15/10/2013	Phó phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán, Côngty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	16/10/2013- 12/11/2014	Trưởng phòng Tài chính kế toán, Côngty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	12/11/ 2014 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	3.900 CP
❖	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	Không
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	Không
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Từ ngày 03/12/2014 bổ nhiệm ông Trịnh Văn Đoàn chức vụ phó Tổng Giám đốc.

+ từ ngày 12/11/2014 bổ nhiệm bà Lương Thị Nguyệt giữ chức Kế toán trưởng

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 684 người, trong đó:

+ Cán bộ đoàn thể: 03 người kiêm nhiệm

Về lao động:

+ Lao động trực tiếp: 511 người

+ Lao động gián tiếp: 88 người

+ Lao động phục vụ: 85 người

* **phân theo trình độ:** Đại học 169 người, Cao đẳng 60 người, trung cấp 92 người, công nhân kỹ thuật 302 người, lao động khác 61 người

Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách đào tạo.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật để bổ sung vào các vị trí công việc của những lao động đến tuổi nghỉ chế độ. Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và nắm bắt những tiến bộ về công nghệ để áp dụng vào sản xuất tại Công ty.

+ Chính sách tiền lương.

Công ty áp dụng quy chế trả lương, thưởng cho người lao động, đảm bảo dân chủ, công bằng. Công ty thực hiện việc trả lương cho người lao động theo hai hình thức:

- Lương thời gian áp dụng cho người lao động khối nghiệp vụ và lao động thuộc dây chuyền sản xuất khép kín, trên cơ sở chức danh nghề nghiệp đảm nhận;

- Lương khoán áp dụng cho người lao động thực hiện các khối lượng công việc trong sửa chữa, đại tu, gia công cơ khí ...

+ Các chính sách khác:

- Duy trì và thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp cho người lao động theo Luật bảo hiểm xã hội, 100% lao động được tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

- Các quỹ khen thưởng và phúc lợi thực hiện theo quy chế quản lý tài chính của Công ty (được báo cáo hàng năm trước Đại hội cổ đông của Công ty).

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần, duy trì chế độ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, tổ chức khám sức khỏe định kỳ; khám, phát hiện, điều trị bệnh nghề nghiệp, tổ chức các đợt điều dưỡng và tham quan du lịch. Người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và quy định của Bộ luật Lao động ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	452.022,72	369.555,32	81,76
Doanh thu thuần	866.624,92	976.978,77	112,73
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.284,85	56.698,23	134,09
Lợi nhuận khác	-114,43	1.065,78	
Lợi nhuận trước thuế	42.170,42	57.764,01	136,98
Lợi nhuận sau thuế	31.647,07	45.068,34	142,41
Tỷ lệ trả cổ tức: Năm 2013: 16%;	20.584,80		

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn): Lần	1,82	2,81	
- Hệ số thanh toán nhanh (Tiền, các khoản tương đương tiền/nợ ngắn hạn): Lần	0,32	0,44	
<i>*Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số nợ / tổng tài sản	0,51	0,32	
- Hệ số nợ / vốn CSH	1,05	0,48	
<i>*Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho			
* Giá vốn hàng bán / hàng tồn kho bình quân	7,72	8,65	
- Doanh thu thuần / tổng tài sản	1,92	2,64	
<i>* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Hệ số LNST / Doanh thu thuần	0,037	0,046	
- Hệ số LNST / Vốn CSH	0,126	0,180	
- Hệ số LNST / Tổng TS	0,070	0,122	
- Hệ số LN từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	0,049	0,058	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.865.500 cổ phần.

- Cổ phần đang lưu hành: 12.865.500 cổ phần.

Trong đó:

+ Cổ phần chuyển nhượng: 12.828.900 cổ phần.

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 36.600 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 0h ngày 30/01/2015: (Số liệu do Trung tâm lưu ký cung cấp)

Tên	Số nhà đầu tư	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
I- Trong nước	630	12.433.900	96,72	
1- Cá nhân	617	1.465.112	11,39	
2- Tổ chức	13	10.978.788	85,34	
II- Nước ngoài	19	421.600	3,28	
1- Cá nhân	15	92.100	0,72	
2- Tổ chức	4	329.500	2,56	
Tổng cộng	649	12.865.500	100	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2014, mặc dù Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự chỉ đạo linh hoạt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã khắc phục khó khăn, bám sát mục tiêu điều chỉnh kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra: Duy trì và giữ ổn định sản xuất đi đôi với mục tiêu bảo vệ môi trường, hoàn thiện các Quy chế, Quy định để nâng cao hiệu quả sản xuất..

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

Trong năm 2014, Công ty luôn theo dõi vốn và tài sản hiện có, không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả.

Công ty luôn đảm bảo thanh toán các khoản nợ phải trả đúng hạn, không có khoản trả nợ nào quá hạn. Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn để trả nợ và không phải vay ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý của mô hình công ty cổ phần, đặc biệt tập trung vào các quy chế mang lại lợi ích lớn cho người lao động. Tích cực phát động thi đua với các phong trào thi đua ca, kíp vận hành kinh tế, thi đua sửa chữa, thi đua tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu... Các quy chế này đã giúp người lao động thêm yên tâm tư tưởng và gắn bó với Công ty.

Rà soát, lập lại định biên của các đơn vị trong Công ty, tổ chức và sắp xếp hợp lý lao động trong từng bộ phận đã tạo điều kiện cho công tác SXKD của công ty đạt hiệu quả hơn.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2015, công ty không tham gia thị trường phát điện cạnh tranh do có sự điều hành của Cục điều tiết điện lực và Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia. Kế hoạch của Công ty trong năm 2015 và các năm tiếp theo là củng cố thiết bị để đảm bảo sẵn sàng đáp ứng phương thức huy động, tranh thủ các điều kiện thuận lợi để phát sản lượng cao. Tăng cường công tác quản lý về vật tư, lao động...nâng cao hiệu suất lao động. Vận hành thiết bị đảm bảo an toàn, hiệu quả và kinh tế, giảm giá thành sản xuất, phấn đấu năm 2016 tiếp tục được tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

4. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:* Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty*

Năm 2014, Công ty tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế đất nước nói chung và ngành điện nói riêng: giá cả vật tư, nhiên liệu vẫn biến động theo chiều hướng tăng làm tác động xấu tới yếu tố đầu vào của sản xuất. Một số thiết bị tiếp tục bộc lộ nhiều tồn tại không an toàn đặc biệt là các thiết bị chính như: hệ thống khử bụi tĩnh điện, Rô to máy phát; máy biến áp, cầu cảng, turbin ...

HĐQT công ty đã tập trung lãnh đạo và nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo sát sao Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

Kết thúc năm 2014, Công ty đã hoàn thành vượt các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra như: Sản lượng điện phát 536 triệu kWh, đạt 105 %; doanh thu đạt 976 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế 45,068 tỷ đồng đạt 492%

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT đề ra, thực hiện những biện pháp và những giải pháp kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Ban Tổng Giám Đốc cùng với tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, giảm chi phí để tăng lợi nhuận. Đảm bảo quyền lợi, lợi ích hài hòa cho tập thể người lao động và các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015, tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD gặp rất nhiều khó khăn do thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh dễ xảy ra sự cố; Giá cả VTTB tiếp tục tăng làm tăng chi phí đầu vào; Giá than vẫn tiếp tục có chiều hướng tăng cao. Năng lực cạnh tranh tại thị trường điện của công ty thấp do công nghệ thiết bị lạc hậu, lực lượng lao động còn đông, suất hao than cho 1 kWh điện cao hơn so với các nhà máy khác v.v .. dẫn đến khả năng cơ hội được phát sản lượng cao là khó, ảnh hưởng không tốt đến kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người lao động.

Một số giải pháp cơ bản cho năm 2015:

- Xây dựng phương thức, kế hoạch sản xuất và sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an toàn. Thay bản thể Tuabin máy 3, cải tạo sửa chữa máy biến thế, hệ thống cầu bốc than. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số : 376/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 18/11/2013 về việc đại tu phục hồi các turbine từ năm 2015-2018 (bao gồm thay mới 01 tổ máy, và đại tu 03 tổ máy còn lại để nâng cao hiệu suất của máy)

- Công tác tổ chức: Từ tình hình thực tế về nhân lực và những đòi hỏi trong thời gian tới, HĐQT thống nhất và ra Nghị quyết định hướng để thực hiện, xây dựng lại định biên trên tinh thần giảm dần về số lượng biên chế, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động của cán bộ, chuyên viên và người lao động trong công ty.

- Tiếp tục tập trung thực hiện các biện pháp để tăng cường, nâng cao công tác

Quản lý kỹ thuật, Quản lý tài chính, Quản lý vật tư và Quản lý lao động nhằm đảm bảo ổn định và nâng cao hiệu quả SXKD. Thực hiện sửa đổi quy chế trả lương, thưởng theo hướng phù hợp với trình độ, năng lực thực tế, tính chất của công việc và sự đóng góp của các cá nhân. Tập trung nghiên cứu, theo dõi diễn biến của Thị trường điện để nắm bắt kịp thời để có phương án tham gia một cách hiệu quả nhất.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực quản lý của công ty và nâng cao chất lượng công tác đào tạo. Sắp xếp lại lực lượng lao động theo hướng giảm nhân lực sau khi một số lao động được nghỉ chế độ, một số lao động chuyển đi công tác trên cơ sở lao động hiện có nhằm nâng cao hiệu quả lao động. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ.

- Thi đua lao động sản xuất gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, thực hiện tốt quy định theo tiêu chuẩn môi trường mới (năm 2015) bảo đảm phát triển sản xuất bền vững.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị.

a) **Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị.** Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người (01 chủ tịch và 04 thành viên).

+ Ông Phạm Ngọc Hòa

- Chủ tịch chuyên trách

+ Ông Đỗ Hoàn Khôi

- Ủy viên; Tổng giám đốc chuyên trách

- + Ông Dương Thùy Đức - Ủy viên; Không điều hành
- + Ông Lê Văn Danh - Ủy viên; Không điều hành
- + Bà Nguyễn Thị Mai Thanh - Ủy viên; Không điều hành

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 03 kỳ để thống nhất chuẩn bị các nội dung trình đại hội đồng cổ đông năm 2014, giải quyết những nội dung công việc liên quan đến nhiệm vụ SXKD và công tác quản lý chung của Công ty với số lượng và các thành phần tham gia cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự năm 2014	Tỷ lệ %/ năm	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Ngọc Hoà	Chủ tịch HĐQT	3	100%	
2	Ông Đỗ Hoàn Khôi	TV-TGD	3	100%	
3	Ông Dương Thùy Đức	TV	3	100%	
4	Ông Lê Văn Danh	TV	3	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	TV	3	100%	

***Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2014-NQ	08-5-2014	- Thông qua kết quả SXKD năm 2013. Thông qua báo cáo kiểm toán trình đại hội cổ đông. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2013. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2013. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, ban TGD, ban KS năm 2014; - Thông qua một số chỉ tiêu cơ bản trình đại hội đồng cổ đông năm 2014. Dự kiến trình đại hội việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2014. Thông qua báo cáo kết quả SXKD quý1/2014. Triển khai kế hoạch tối ưu hóa chi phí sản xuất. Chuẩn bị các điều kiện để đàm phán, ký hợp đồng giá điện với EVN. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đại tu phục hồi các turbine giai đoạn 2015-2018.
2	02/2014-NQ	21-8-2014	Thông qua báo cáo của HĐQT 6 tháng đầu năm 2014; Thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2014. Nghiên cứu kế hoạch định biên, điều chuyển lao động giữa các đơn vị đảm bảo hiệu quả sau khi một số lao động chuyển công tác sang đơn vị khác. Đàm phán với đối tác ký hợp đồng cải tạo bản thể turbine máy 3 sau sự kiện Biển đông.

			Giao ban điều hành rà soát lại định mức vật tư trong sản xuất điện. Định hướng rà soát định mức lại chi phí hoạt động của xưởng tuyển tro xỉ. Triển khai phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phân đầu của các tháng còn lại của năm 2014.
3	03/2014-NQ	07-01-2015	Thông qua báo cáo của HĐQT 11 tháng đầu năm 2014; kết quả SXKD 11 tháng đầu năm 2014, ước thực hiện cả năm 2014. Thống nhất chi trả cổ tức đợt 2/2013, tạm ứng cổ tức đợt 1/2014. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

* Để chỉ đạo và điều hành SXKD của Công ty được liên tục, hiệu quả, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã tiến hành họp 03 phiên họp định kỳ và nhiều lần hội ý. Hội đồng quản trị đã ra 39 quyết định về công tác tổ chức và SXKD theo phân cấp. Bổ nhiệm mới 12 cán bộ, trong đó: 01 phó Tổng giám đốc, 01 kế toán trưởng, 02 quản đốc, 08 phó phòng, phó quản đốc. Bổ nhiệm lại 12 cán bộ từ phó tổng giám đốc công ty đến các trưởng, phó phòng và tương đương. Tất cả các Quyết định này đều đã bám sát và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, do đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành triển khai các công việc có liên quan.

c) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Tuy Công ty không thành lập các tiểu ban của HĐQT nhưng định kỳ nghe báo cáo từ các phòng nghiệp vụ của Ban điều hành về những vấn đề cần thiết của cơ chế quản lý để tìm cách giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. trong năm: không.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| + Bà Nguyễn Thị Tường Vi | - Trưởng ban |
| + Ông Nguyễn Hồng Sơn | - Thành viên |
| + Ông Nguyễn Quang Quyền | - Thành viên |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, BKS thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban.

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã triển khai 02 cuộc họp và làm việc chính thức, mỗi lần làm việc khoảng từ 3 đến 4 ngày, thường xuyên trao đổi trong công việc tập trung vào các nội dung:

- Kiểm tra tình hình thực hiện Điều lệ công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, kiểm tra việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị., việc ban điều hành chấp hành thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị...

- Kiểm tra hoạt động các mặt của các quý và của năm 2014.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Công ty.

- Báo cáo tình hình đại hội cổ đông thường niên .

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2014, công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 giao trên các mặt: Sản lượng điện sản xuất, doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động. Số tiền quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, ban TGD, BKS cho các thành viên theo các mức như sau:

+ Lương của chủ tịch HĐQT chuyên trách:	37.500.000 đồng/tháng
+ Lương của Tổng Giám đốc chuyên trách	: 36.000.000 . đồng/tháng
+ Lương của Phó Tổng giám đốc :	31.500.000 đồng/ tháng
+ Lương của Kế toán trưởng	28.500.000 đồng tháng
+ Thù lao của thành viên HĐQT	: 6.300.000 đồng/người/tháng
+ Thù lao kiêm nhiệm của thành viên BKS.	
- Trưởng Ban	: 6.300.000 đồng/tháng
- Thành viên	: 5.040.000 đồng/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

HĐQT đã nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trước tập thể người lao động và các cổ đông, đã trực tiếp lãnh đạo Công ty hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đề ra: Sản xuất ổn định và đạt hiệu quả, đời sống người lao động được ổn định, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo, vị thế của NBTPC được các nhà đầu tư quan tâm.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán

“Báo cáo tài chính kèm theo, xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014 được lập vào ngày 20 tháng 3 năm 2015 theo các quy định hiện hành, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Các chỉ tiêu tài chính cơ bản. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình do Công ty dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán.

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN 2014*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	SỐ DƯ CUỐI KỲ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	420.068.003.640	334.828.547.601
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	73.950.995.115	52.543.937.920
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	40.000.000.000	
3	Các khoản phải thu	176.885.990.495	200.644.125.372
4	Hàng tồn kho	121.558.430.967	80.736.252.483
5	Tài sản ngắn hạn khác	7.672.587.063	904.231.826
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	31.954.723.843	34.726.776.145
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	28.603.596.495	25.316.969.813
	- Tài sản cố định hữu hình	28.603.596.495	25.316.969.813
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.500.000.000	2.500.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	851.127.348	6.909.806.332
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	452.022.727.483	369.555.323.746
IV	NỢ PHẢI TRẢ	231.475.779.732	119.117.172.872
1	Nợ ngắn hạn	231.388.217.945	119.016.127.417
2	Nợ dài hạn	87.561.787	101.045.455
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	220.546.947.751	250.438.150.874
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	128.655.000.000	128.655.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	18.349.086.757	21.789.347.444
	- Quỹ đầu tư phát triển	44.105.910.786	32.494.116.551
	- Quỹ dự phòng tài chính	12.711.800.208	12.711.800.208
	- Lợi nhuận chưa phân phối	16.725.150.000	54.787.886.671
	- Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	452.022.727.483	369.555.323.746

 8:
 3
 4
 1
 E
 H:
 11

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	866.624.925.423	976.978.770.162
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	866.624.925.423	976.978.770.162
4	Giá vốn bán hàng	780.852.926.630	874.931.636.080
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.771.998.793	102.047.134.082
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.166.573.680	3.348.202.128
7	Chi phí tài chính	9.444.445	28.333.333
8	Chi phí bán hàng	395.101.943	377.519.313
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.249.174.943	48.291.256.385
10	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	42.284.851.142	56.698.227.179
11	Thu nhập khác	12.381.517.252	5.968.450.512
12	Chi phí khác	12.495.945.892	4.902.665.638
13	Lợi nhuận khác	(114.428.640)	1.065.784.874
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.170.422.502	57.764.012.053
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.523.348.982	12.695.664.630
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	31.647.073.520	45.068.347.423
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.460	3.503

C. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 2014*Đơn vị tính:
Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013	Năm 2014
I	Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh			
1	Lợi nhuận thuần trước thuế	01	42.170.422.502	57.764.012.053

2	Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao TSCĐ	02	9.542.716.822	7.321.404.222
	- Các khoản dự phòng	03	(162.942.784)	(441.789.246)
	- Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư, hoạt động khác	05	(6.150.015.515)	(3.593.159.499)
	- Chi phí lãi vay	06	9.444.445	28.333.333
3	Lưu chuyển tiền thuần trước những thay đổi của vốn lưu động	08	45.409.625.470	61.078.800.863
	- (Tăng) / giảm các khoản phải thu	09	(32.523.088.730)	(23.130.653.774)
	- (Tăng) / giảm hàng tồn kho	10	(56.964.569.285)	41.263.967.730
	- (Tăng) / giảm các khoản phải trả	11	37.534.224.124	(66.266.431.330)
	- Tăng) / Giảm chi phí trả trước	12	(718.664.530)	(6.269.628.922)
	- Lãi vay đã trả	13		(28.333.333)
	- Thuế thu nhập đã nộp	14	(14.053.597.749)	(12.067.744.655)
	- Tiền thu khác từ hoạt động SXKD	15	288.998.286	43.159.185
	- Tiền chi khác từ hoạt động SXKD	16	(13.376.950.324)	20.932.350.902
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>(34.404.022.738)</i>	<i>15.555.486.666</i>
II	Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư			
1	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	21.600.000	30.884.917
3	Tiền chi cho vay, mua các công nợ của đơn vị khác	23		
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công nợ của đơn vị khác	24		
5	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia.	27	4.270.610.449	3.006.571.222
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>4.292.210.449</i>	<i>3.037.456.139</i>
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được.	33	40.000.000.000	
2	Tiền chi trả nợ gốc vay.	34		(40.000.000.000)

3	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	40.000.000.000	(40.000.000.000)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	9.888.187.711	(21.407.057.195)
V	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	64.062.807.404	73.950.995.115
	ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
VI	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	73.950.995.115	52.543.937.920

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình thực hiện theo quy định của pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

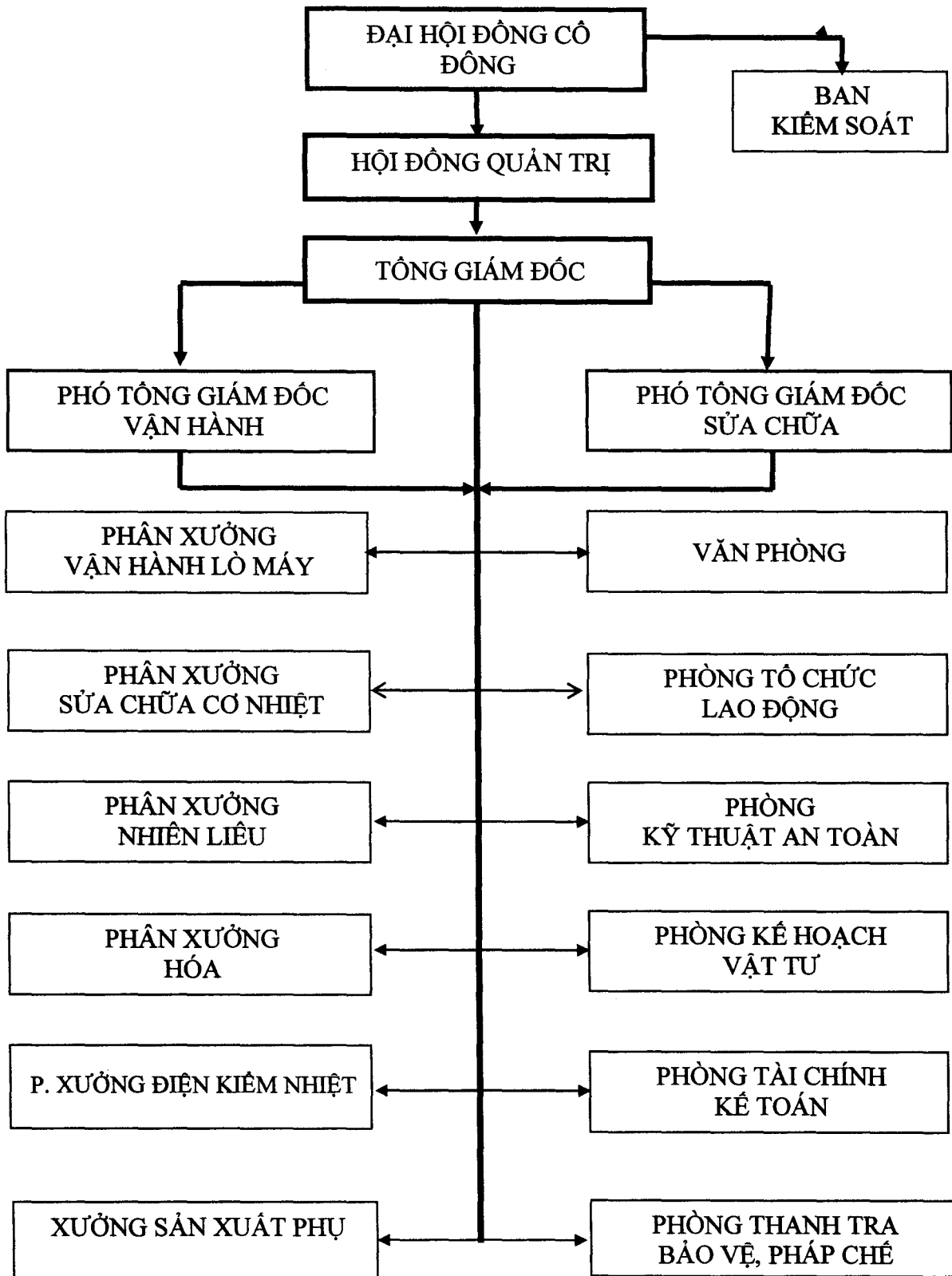
- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT CTy;
- Lưu VT, TK.



Đỗ Hoàng Khôi

NH / 2 / 11

PHỤ LỤC I
SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
 (Năm 2014)



C.T.C. NINH BÌNH